

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 84 - CV/PC3HP.Co-NV

Đăk Nông, ngày 19 tháng 4 năm 2021

Công bố thông tin bất thường

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch CK TP Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Trụ sở chính: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông

Điện thoại: 0261 3684 888

Fax: 0261 3684 666

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Sơn

Địa chỉ: Xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông

Điện thoại di động: 0935 334 555; Điện thoại cố định: 0261 3684 888

Fax: 0261 3684 666

Loại thông tin công bố:  24h,  72h,  Yêu cầu,  Bất thường,  Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

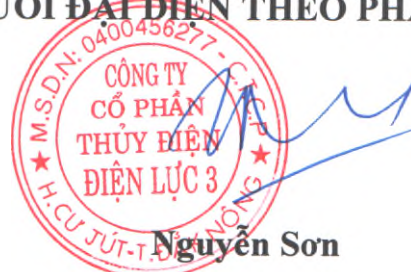
**1- Nghị quyết số 12 - NQ/PC3HP.Co-ĐHČĐ, ngày 19/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.**

**2- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 lập ngày 19 tháng 4 năm 2021.**

**3. Các Báo cáo đã được ĐHČĐ thường niên 2021 thông qua.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - NĂM 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/04/2021;

Ngày 19/04/2021, tại Hội trường Victoria 3, Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê, số 01-03 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

Đại hội đồng cổ đông thường niên - năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 được tổ chức với sự tham gia của 59 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu: 5.590.730 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 58,85% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình các nội dung, Đại hội đồng cổ đông thường niên - năm 2021 Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020**

***Phân biểu quyết:***

- Tán thành : 5.590.730 Cổ phần chiếm 100,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết

**Điều 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc**

***Phân biểu quyết:***

- Tán thành : 5.590.730 Cổ phần chiếm 100,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết

### **Điều 3: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị**

#### ***Phân biểu quyết:***

- Tán thành : 5.590.730 Cổ phần chiếm 100,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết

### **Điều 4: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát**

#### ***Phân biểu quyết:***

- Tán thành : 5.590.730 Cổ phần chiếm 100,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết

### **Điều 5: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:**

#### **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:**

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ so với KH
1	Tổng sản lượng	kWh	65.000.000	80.373.603	123,65%
2	Tổng doanh thu	đồng	86.672.322.000	99.932.069.615	115,30%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	73.912.705.000	85.512.199.165	115,69%
	- Doanh thu tài chính	đồng	3.500.000.000	3.173.645.724	90,68%
	- Doanh thu từ Thuế Tài nguyên	đồng	6.059.430.000	7.492.588.018	123,65%
	- Doanh thu từ Phí DVMT rừng	đồng	2.340.000.000	2.893.449.708	123,65%
	- Tiền cấp quyền khai thác nước mặt	đồng	860.187.000	860.187.000	-
3	Tổng chi phí	đồng	36.300.002.000	36.192.468.474	99,70%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	50.372.320.000	63.739.601.141	126,54%
5	Thuế TNDN	đồng	5.387.232.000	4.735.922.273	87,91%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	44.985.088.000	59.003.678.868	131,16%

.00  
CỘNG  
HỘI  
QUỐC  
ĐẠI  
HỘI  
TỈNH  
TUYÊN  
QUẬN

## 2. Phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2020:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ so với KH
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	44.985.088.000	59.003.678.868	131,16%
2	Trích lập các quỹ	đồng	2.749.404.000	3.310.147.155	120,40%
	- Quỹ Phúc lợi	đồng	950.000.000	950.000.000	100,00%
	- Quỹ khen thưởng	đồng	1.799.404.000	2.360.147.155	131,16%
3	LN còn lại phân phối cho cổ đông	đồng	42.235.684.000	55.693.531.713	131,86%
4	Cổ tức năm 2020	%	44,45	58,62	131,89%
5	Đã tạm ứng phần cổ tức của năm 2020				
	- Đợt 1 năm 2020	%		5,80	
	- Đợt 2 năm 2020	%		15,00	
	- Đợt 3 năm 2020	%		20,00	
	Tổng tỷ lệ cổ tức đã tạm ứng của năm 2020	%		40,80	
	Tương ứng với số tiền	đồng		38.760.000.000	
6	Cổ tức năm 2020 còn lại	%		17,82	
	Tương ứng với số tiền	đồng		16.933.531.713	

Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt. ĐHCĐ của PC3HP.Co ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chi trả phần lợi nhuận còn lại cho cổ đông là: **16.910.000.000** đồng - Mười sáu tỷ, chín trăm mười triệu đồng chẵn, tương ứng với tỷ lệ cổ tức là **17,80** %.

Lợi nhuận giữ lại: 23.531.713 đồng (Hai mươi ba triệu, năm trăm ba mươi một nghìn, bảy trăm mười ba đồng)

### Phân biểu quyết:

- Tán thành : 5.590.730 Cổ phần chiếm 100,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết

**Điều 6: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:**

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	80.373.603	71.000.000	88,34%
2	Tổng doanh thu	đồng	99.932.069.615	92.642.832.000	92,71%

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ (%)
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	85.512.199.165	78.716.472.000	92,05%
	- Doanh thu tài chính	đồng	3.173.645.724	3.891.411.000	122,62%
	- Doanh thu từ thuế TN nước	đồng	7.492.588.018	6.618.762.000	88,34%
	- Doanh thu phí DVMT rừng	đồng	2.893.449.708	2.556.000.000	88,34%
	- Phí cấp quyền khai thác nước mặt	đồng	860.187.000	860.187.000	100,00%
3	Tổng chi phí (*)	đồng	36.192.468.474	36.658.544.000	101,29%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	63.739.601.141	55.984.288.000	87,83%
5	Thuế TNDN	đồng	4.735.922.273	5.988.672.000	126,45%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	59.003.678.868	49.995.616.000	84,73%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	6.211	5.263	84,73%
8	Trích lập các quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	3.310.147.155	3.267.314.000	98,71%
	- Quỹ Phúc lợi (**)	đồng	950.000.000	1.267.489.000	133,42%
	- Quỹ khen thưởng (4%LNST) (***)	đồng	2.360.147.155	1.999.825.000	84,73%
9	Lợi nhuận còn lại	đồng	55.693.531.713	46.728.302.000	83,90%
10	Cổ tức	%	58,62	49,15	83,85%

(\*): Tổng chi phí chi tiết theo **Phụ lục 1** đính kèm

(\*\*): Trích bằng 1,5 tháng lương bình quân năm 2021

(\*\*\*): Quỹ khen thưởng của công ty được trích bằng 4% Lợi nhuận sau thuế TNDN.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn hình thức, thời điểm và tỷ lệ để thực hiện các công tác triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông.

**Phân biểu quyết:**

- Tán thành : 5.590.730 Cổ phần chiếm 100,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết

**Điều 7: Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:**

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL) /Tiền lương (L)			
			Thực hiện năm 2020		KH năm 2021	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)	Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>5</b>				
1	Chủ tịch HĐQT	1		360.887.948	40.500.000	486.000.000
1.1	<i>Thù lao kiêm nhiệm</i>	<i>1</i>	<i>10.000.000</i>	<i>30.000.000</i>		
1.2	<i>Tiền lương chuyên trách</i>	<i>1</i>	<i>36.765.328</i>	<i>330.887.948</i>	<i>40.500.000</i>	<i>486.000.000</i>
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (L)	1	35.860.535	430.326.417	39.000.000	468.000.000
3	Thành viên HĐQT (TL)	4	7.000.000	336.000.000	7.000.000	336.000.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	<b>3</b>				
1	Trưởng BKS chuyên trách (L)	1	23.744.866	284.938.387	Hưởng lương chuyên trách (*)	
2	Kiểm soát viên (TL)	2	5.000.000	120.000.000	5.000.000	120.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>1.532.152.752</b>		<b>1.410.000.000</b>

**Hệ số lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách là:** Thực hiện tương đương với mức lương của chức danh Phó Trưởng phòng công ty (Hệ số lương chuyên viên đang hưởng theo Quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 + mức phụ cấp chức vụ Phó Trưởng phòng).

***Phân biểu quyết:***

- Tán thành : 5.590.730 Cổ phần chiếm 100,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết

**Điều 8: Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán phù hợp để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

***Phân biểu quyết:***

- Tán thành : 5.590.730 Cổ phần chiếm 100,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết

**Điều 9: Thông qua việc sửa đổi, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty:**

***Phân biểu quyết:***

- Tán thành : 5.590.730 Cổ phần chiếm 100,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết

**Điều 10: Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty:**

***Phân biểu quyết:***

- Tán thành : 5.590.730 Cổ phần chiếm 100,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết

**Điều 11: Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:**

***Phân biểu quyết:***

- Tán thành : 5.590.730 Cổ phần chiếm 100,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết

**Điều 12: Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát:**

***Phân biểu quyết:***

- Tán thành : 5.590.730 Cổ phần chiếm 100,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết

**Điều 13: Thông qua chủ trương và kế hoạch vốn để mua sắm, đầu tư một số tài sản cố định bằng nguồn vốn khấu hao Tài sản cố định của công ty:**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Giá trị khái toán	Ghi chú
1	Xây dựng mở rộng khu văn phòng làm việc của công ty tại nhà máy (Giá trị khái toán: $288 \text{ m}^2 \times 6.500.000 \text{ đồng/m}^2$ )	1.872.000.000	

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Giá trị khái toán	Ghi chú
2	Xây một phần hàng rào bảo vệ diện tích đất của nhà máy (Giá trị khái toán: 681,82 mét x 1.100.000 đồng/mét)	750.000.000	
3	Thay 04 máy cắt 35kV trạm biến áp nâng (4 máy x 400.000.000 đồng/máy)	1.600.000.000	
4	Mua mới 01 xe ô tô 16 chỗ	1.350.000.000	
5	Chi phí chuyển đổi số (dự kiến)	500.000.000	
6	Mua mới 01 máy photocopy	60.000.000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.132.000.000</b>	

Bằng chữ: Sáu tỷ, một trăm ba mươi hai triệu đồng

**Phân biểu quyết:**

- Tán thành : 5.590.730 Cổ phần chiếm 100,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết

**Điều 14: Thông qua việc chấp thuận cho ông: Nguyễn Sơn - TV Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty thôi tham gia Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2018 – 2023:**

**Phân biểu quyết:**

- Tán thành : 5.590.730 Cổ phần chiếm 100,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết

**Điều 15: Bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023:**

Thông qua danh sách các ứng cử viên tham gia bầu cử làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023:

TT	Họ và tên	Ghi chú
1	Phan Thanh Sơn	

**Phân biểu quyết:**

- Tán thành : 5.590.730 Cổ phần chiếm 100,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 0 Cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết



**Kết quả trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 như sau:**

TT	Họ và tên	Kết quả bầu cử			
		Số phiếu bầu	Số cổ phần	Tỷ lệ	Kết quả
1	Phan Thanh Sơn	57	5.573.730	99,70%	Trúng cử

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCKNN, Sở GDCKTPHCM; (để CBTT)
- Trung tâm Lưu ký CK;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Website: [www.pc3hp.com.vn](http://www.pc3hp.com.vn);
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Văn Đức**

45  
IG T  
'HÁ  
ĐI  
LƯC  
ĐẮK

# PHỤ LỤC 1: TỔNG KẾ HOẠCH CHI PHÍ NĂM 2021

(Đính kèm Nghị quyết số 12 - NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ, ngày 19/04/2021)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Các khoản thuế, phí, lệ phí.</b>	<b>10.143.949.000</b>	
1.1	Thuế môn bài	3.000.000	
1.2	Thuế tài nguyên nước	6.618.762.000	
1.3	Phí dịch vụ môi trường rừng	2.556.000.000	
1.4	Phí cấp quyền khai thác nước mặt	860.187.000	
1.5	Tiền thuê đất	100.000.000	
<b>2</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>2.100.000.000</b>	
2.1	Chi phí khấu hao TSCĐ	2.100.000.000	
<b>3</b>	<b>Duy tu bảo dưỡng và thí nghiệm định kỳ hàng năm</b>	<b>4.634.319.000</b>	
3.1	Thí nghiệm định kỳ nhà máy và trạm biến áp	500.000.000	
3.2	Bảo dưỡng thiết bị chính 2 tổ máy nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2	1.120.000.000	
3.3	Sửa chữa bảo dưỡng các thiết bị nâng và thiết bị phụ trợ nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2	560.000.000	
3.4	Thay hệ thống ắc quy số 2 (phân bổ 36 tháng)	107.089.000	Phân phân bổ năm thứ 2
3.5	Chi phí mua trực tổ máy H1 (=3.717.723.000 đồng)	771.772.000	Phân phân bổ năm cuối
3.6	Thay trực và đại tu tổ máy số 1 nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 (=2.557.658.593 đồng)	568.369.000	Phân phân bổ năm cuối
3.7	Chi phí thay hệ thống ắc quy số 1 (=321.266.000 đồng)	107.089.000	Phân phân bổ năm thứ 1
3.8	Nạo vét kênh, bể áp lực, cửa nhận nước và sửa phao chắn rác	340.000.000	
3.9	Bảo dưỡng và sơn cửa van vận hành tổ máy H2	400.000.000	
3.10	Bảo dưỡng hệ thống Scada định kỳ	60.000.000	
3.11	Thay thế và cải tạo một số thiết bị	100.000.000	

10.143.949.000

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
<b>4</b>	<b>Vật tư thiết bị phục vụ sản xuất</b>	<b>758.000.000</b>	
4.1	Chi phí NVL (dầu máy): 150lít/tháng x 12 tháng x 80.000đồng	144.000.000	
4.2	Vật tư thiết bị dự phòng	614.000.000	
	- 02 bơm trục vít (236 triệu đồng; phân bổ 36 tháng)	79.000.000	Phân phân bổ năm thứ 1
	- 01 van tổ hợp TZHF40 (dự toán = 180 triệu đồng; phân bổ 36 tháng)	60.000.000	Phân phân bổ năm thứ 1
	- 01 cụm đồng bộ van điều khiển và van phân phối tự điều tốc (dự toán = 525 triệu đồng; phân bổ 36 tháng)	175.000.000	Phân phân bổ năm thứ 1
	- 01 bộ van giảm áp DN150 loại SL200X (dự toán = 60 triệu đồng; phân bổ 36 tháng)	20.000.000	Phân phân bổ năm thứ 1
	- Vật tư thiết bị dự phòng khác	280.000.000	
<b>5</b>	<b>An toàn - Vệ sinh lao động</b>	<b>537.000.000</b>	
5.1	Chi phí kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT	35.000.000	
5.2	Trang phục + Trang bị bảo vệ cá nhân	230.000.000	
5.3	Trang cụ an toàn	120.000.000	Mua bổ sung và thay thế các trang cụ hết hạn sử dụng
5.4	Trang bị tủ sơ cứu y tế cơ quan	30.000.000	
5.5	Đo kiểm môi trường lao động định kỳ	26.000.000	
5.6	Khám sức khỏe định kỳ	51.000.000	
5.7	Chi phí huấn luyện an toàn định kỳ (thuê đơn vị ngoài)	45.000.000	
<b>6</b>	<b>Chi phí PCCC</b>	<b>124.179.000</b>	
6.1	Bảo dưỡng, thí nghiệm và kiểm định định kỳ hệ thống PCCC	45.000.000	
6.2	Huấn luyện và diễn tập PCCC	40.800.000	
6.3	Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc (theo thực tế)	38.379.000	
<b>7</b>	<b>Chi phí phòng chống bão lụt và bảo vệ an toàn đập</b>	<b>283.000.000</b>	

X.X.T.QUY/PH/2021

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
<b>8</b>	<b>Chi phí bảo vệ môi trường</b>	<b>236.000.000</b>	
8.1	Giám sát môi trường và xử lý chất thải nguy hại	186.000.000	
8.2	Trồng cây bổ sung bãi thải đất đá	50.000.000	
<b>9</b>	<b>Chi phí biên soạn tài liệu, bồi huấn và tổ chức thi nâng bậc</b>	<b>85.000.000</b>	
<b>10</b>	<b>Điện mua ngoài phục vụ sản xuất (ước theo năm 2020)</b>	<b>800.000.000</b>	
<b>11</b>	<b>Quỹ tiền lương gồm: Quỹ lương Người Lao động, Quỹ lương Viên chức quản lý, Thương vận hành an toàn</b>	<b>11.901.097.000</b>	
<b>12</b>	<b>Trích BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ</b>	<b>1.025.766.000</b>	
12.1	BHXH, BHYT và BHTN = (21,5% x 2.310.000 x 4,08 x 12 tháng x 33 người) + (21,5% x 2.310.000 x 7,13 x 12 tháng) + (21,5% x 2.310.000 x 6,43 x 8 tháng) + (21,5% x 2.310.000 x 6,08 x 12 tháng) + (21,5% x 2.310.000 x 5,73 x 12 tháng)	940.854.000	
12.2	Kinh phí công đoàn (2% x Tổng quỹ lương đóng BHXH)	84.912.000	
<b>13</b>	<b>Công tác phí</b>	<b>450.000.000</b>	
<b>14</b>	<b>Nhiên liệu cho xe đi công tác, phục vụ nhiệm vụ khác, công tác sửa chữa, và đại tu (theo số liệu thực tế)</b>	<b>361.240.000</b>	
14.1	Xăng 02 xe (trung bình mỗi ngày 180Km x 30 ngày x 12 tháng + Nhiệm vụ khác 700Km/tháng x 12 tháng)	307.440.000	
14.2	Mua bảo hiểm 02 ô tô (theo hợp đồng thực tế)	25.000.000	
14.3	Vé cầu đường: 12 tháng x 400.000đ/tháng	4.800.000	
14.4	Sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng 2 xe ô tô: 12 tháng x 1.000.000 đ/tháng x 02 xe	24.000.000	
<b>15</b>	<b>Nghiệp vụ, văn phòng phí (theo số liệu thực tế)</b>	<b>231.200.000</b>	
15.1	Điện thoại cố định, fax của Công ty (4 Máy x 500.000 đồng/tháng x 12 tháng) + Internet	36.000.000	
15.2	Điện thoại của Chủ tịch HĐQT Công ty: 1.000.000 đồng/tháng x 12 tháng	12.000.000	
15.3	Điện thoại của Ủy viên HĐQT và Thư ký Công ty: [(400.000 đồng/tháng x 5 người) x 12 tháng	24.000.000	

12/11/2011

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
15.4	Điện thoại của Trưởng BKS, UV BKS: 3 người x 400.000 đồng/tháng x 12 tháng	14.400.000	
15.5	Điện thoại của Giám đốc: 1.000.000 đồng/ tháng x 12 tháng	12.000.000	
15.6	Điện thoại của Phó Giám đốc, Kế Toán trưởng, P. Quản đốc PX: (2 máy x 500.000 đồng + 1 máy x 400.000 đồng) x 12 tháng	16.800.000	
15.7	Văn phòng phẩm: Giấy, bút, mực máy in... (6.000.000đ/tháng x 12 tháng)	72.000.000	
15.8	Bưu kiện, phát chuyển nhanh, tem thư, phong bì (2.000.000 đồng/tháng x 12 tháng)	24.000.000	
15.9	Tài liệu nghiên cứu	20.000.000	
<b>16</b>	<b>Mua sắm bổ sung và sửa chữa bảo dưỡng trang thiết bị văn phòng</b>	<b>150.000.000</b>	
<b>17</b>	<b>Chi phí tiền ăn giữa ca (34 người x 730.000 đồng/tháng x 12 tháng)</b>	<b>297.840.000</b>	
<b>18</b>	<b>Chi phí cho công tác chứng khoán</b>	<b>176.000.000</b>	
18.1	Phí tư vấn công bố thông tin	15.000.000	
18.2	Phí quản lý công ty niêm yết hàng năm	26.000.000	
18.3	Phí tư vấn làm báo cáo thường niên, Điều lệ và các Quy chế theo quy định	75.000.000	
18.4	Phí thực hiện quyền (4 lần x 15.000.000 đồng/lần)	60.000.000	
<b>19</b>	<b>Các công tác khác</b>	<b>1.323.954.000</b>	
19.1	Phí chuyển thanh toán tiền	50.000.000	
19.2	Chi phí kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm	60.000.000	
19.3	Chi phí thuê Kiểm toán nội bộ (theo thực tế hợp đồng)	40.000.000	
19.3	Chi phí bồi dưỡng nghiệp vụ, học tập	60.000.000	
19.4	Tiếp khách, hội nghị, họp HĐQT	250.000.000	
19.5	Đại hội cổ đông (Mỗi năm 1 lần)	120.000.000	
19.6	Các công tác khác của Ban Điều hành	240.000.000	

004  
 CÔNG  
 PH  
 TỶ Đ  
 V LƯC  
 ĐẮK

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
19.7	Phí đăng báo, đài	45.000.000	
19.8	Nước uống tại Công ty (25.000 đồng/Bình 20 lít x 80 Bình/tháng x 12 tháng)	24.000.000	
19.9	Chi phí dự phòng cho công tác phòng chống dịch COVID	284.954.000	
19.10	Đóng góp xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút	150.000.000	
<b>20</b>	<b>Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký</b>	<b>516.000.000</b>	
<b>21</b>	<b>Thù lao Người quản trị công ty (2.000.000/tháng)</b>	<b>24.000.000</b>	
<b>22</b>	<b>Sửa chữa một số TSCĐ khác</b>	<b>500.000.000</b>	
22.1	Sửa chữa mái, sửa nền và sơn lại nhà vận hành NMTĐ Đrây H'Linh 2 (tạm tính và phân bổ 05 năm)	380.000.000	
22.2	Sửa chữa, bảo dưỡng đường vào công ty	120.000.000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>36.658.544.000</b>	

**Bảng chữ:** Ba mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng



**BIÊN BẢN CUỘC HỌP  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - NĂM 2021**

**Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

**Giấy Chứng nhận ĐKDN:** Số 0400456277 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp thay đổi lần thứ 4, ngày 17/12/2014.

**Địa chỉ trụ sở chính:** Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

**Thời gian khai mạc đại hội:** 07 giờ 30, ngày 19 tháng 4 năm 2021

**Địa điểm:** Phòng Victoria 3 khách sạn Sài Gòn - Ban Mê, số 01-03 Phan Chu Trinh, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

**I. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu:**

- Ban thẩm tra tư cách đại biểu:

- Ông: Trần Thanh Hà - Trưởng ban
- Ông: Võ Đình Thanh Tuấn - Thành viên

- Nội dung báo cáo:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày **19/03/2021**, sở hữu **9.500.000** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.
- Cổ đông tham dự Đại hội: **59** cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu: **5.590.730** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **58,85%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

**II. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu**

**1. Đoàn Chủ tọa:**

- Ông: Nguyễn Văn Đức Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa đoàn
- Ông: Nguyễn Sơn Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - Thành viên
- Ông: Lê Kim Hùng Thành viên HĐQT - Thành viên

**2. Ban Thư ký:**

- Ông: Nguyễn Thanh Vương - Trưởng ban
- Ông: Nguyễn Thanh Bình - Thành viên

**3. Ban kiểm phiếu:**

- Ông: Trần Thanh Hà - Trưởng ban
- Bà: Hoàng Thị Thu Trang - Thành viên



- Ông: Võ Đình Thanh Tuấn - Thành viên

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua danh sách danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, và Ban Kiểm phiếu như trên

### III. Thông qua Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử của Đại hội

Ông: Nguyễn Thanh Vương – Thư ký công ty thay mặt Đoàn chủ tọa, trình bày Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử của Đại hội.

Đại hội thống nhất 100% số cổ phần biểu quyết tại Đại hội thông qua Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử của Đại hội.

### IV. Giới thiệu Chương trình Đại hội

Ông: Nguyễn Văn Đức - Chức vụ: Chủ tọa đoàn, giới thiệu chương trình Đại hội.

Đại hội thống nhất 100% số cổ phần biểu quyết tại Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

## PHẦN II: BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày các báo cáo sau:

### I. Báo cáo của Ban Giám đốc

Người trình bày: Ông Nguyễn Sơn - Chức vụ: Giám đốc

### II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Người trình bày: Ông Nguyễn Văn Đức - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

### III. Báo cáo Ban Kiểm soát

Người trình bày: Bà Hoàng Thị Thu Trang - Chức vụ: Kiểm soát viên

### IV. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

Người trình bày: Ông Phạm Đức Hùng - Chức vụ: Kế Toán trưởng

### V. Trình bày các nội dung dự thảo Điều lệ sửa đổi; Dự thảo các Quy chế: Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Người trình bày: Ông Nguyễn Thanh Vương - Chức vụ: Người quản trị công ty

### VI. Tờ trình các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

Người trình bày: Ông Nguyễn Văn Đức - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

## PHẦN III: Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

### Cổ đông nêu các câu hỏi và ý kiến trả lời của HĐQT:

Cổ đông: Đỗ Hùng Luân có ý kiến:

- Việc nâng cao tay nghề cho công nhân vận hành: Công nhân vận hành là người đã biết vận hành rồi, vậy nâng cao bằng cách nào? xin cho biết cụ thể?
- Tiền lương bình quân cho CBCNV công ty nêu là không thấp hơn 20 triệu đồng/người/tháng: nên khẳng định có phải là 20 triệu đồng/người/tháng?

Ông Nguyễn Sơn - Giám đốc công ty trả lời:

- Đối với việc nâng cao tay nghề cho công nhân vận hành: Công ty thực hiện việc đào tạo



thường xuyên hàng năm bằng nhiều hình thức thông qua các lớp đào tạo ngắn hạn và huấn luyện kỹ năng trong lúc tham gia sửa chữa - xử lý sự cố, nhằm nâng cao tay nghề cho công nhân không chỉ riêng về công tác vận hành mà còn nâng cao tay nghề trong công tác sửa chữa thiết bị nhà máy, nhằm đáp ứng kịp thời trong việc sửa chữa và xử lý sự cố trong thời gian ngắn nhất.

2. Về tiền lương bình quân của Người lao động trong công ty: Báo cáo đưa ra mức trên 20 triệu đồng/người/tháng là mục tiêu để phấn đấu thực hiện, nhằm cải thiện thu nhập cho người lao động. Mặt khác, đơn giá tiền lương của công ty thực hiện theo lợi nhuận đạt được, việc lấy mức trên 20 triệu đồng là dựa theo mức tính lương kế hoạch tương ứng với mức cổ tức dự kiến là 49,15%.

Các cổ đông khác thống nhất cao với các báo cáo được trình bày tại Đại hội và không có ý kiến nào khác.

## PHẦN IV: CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các nội dung HĐQT trình, Đại hội đã thảo luận và nhất trí biểu quyết với các nội dung chi tiết như sau:

- **Nội dung 1: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020**

- **Kết quả**

<b>Số phiếu hợp lệ: 59</b>	<b>- Số cổ phần: 5.590.730</b>	<b>- Tỷ lệ: 100,00%</b>
+ Số phiếu tán thành: 59	- Số cổ phần: 5.590.730	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
<b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b>	<b>- Số cổ phần: 0</b>	<b>- Tỷ lệ: 0,00%</b>

- **Như vậy Nội dung 1 đã được thông qua.**

- **Nội dung 2: Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc**

- **Kết quả**

<b>Số phiếu hợp lệ: 59</b>	<b>- Số cổ phần: 5.590.730</b>	<b>- Tỷ lệ: 100,00%</b>
+ Số phiếu tán thành: 59	- Số cổ phần: 5.590.730	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
<b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b>	<b>- Số cổ phần: 0</b>	<b>- Tỷ lệ: 0,00%</b>

- **Như vậy Nội dung 2 đã được thông qua.**

- **Nội dung 3: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị**

- **Kết quả**

<b>Số phiếu hợp lệ: 59</b>	<b>- Số cổ phần: 5.590.730</b>	<b>- Tỷ lệ: 100,00%</b>
+ Số phiếu tán thành: 59	- Số cổ phần: 5.590.730	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
<b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b>	<b>- Số cổ phần: 0</b>	<b>- Tỷ lệ: 0,00%</b>

- **Như vậy Nội dung 3 đã được thông qua.**

- **Nội dung 4: Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát**

- **Kết quả**

<b>Số phiếu hợp lệ: 59</b>	<b>- Số cổ phần: 5.590.730</b>	<b>- Tỷ lệ: 100,00%</b>
+ Số phiếu tán thành: 59	- Số cổ phần: 5.590.730	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
<b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b>	<b>- Số cổ phần: 0</b>	<b>- Tỷ lệ: 0,00%</b>

- **Như vậy Nội dung 4 đã được thông qua.**

- **Nội dung 5: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:**

*\* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:*

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ so với KH
1	Tổng sản lượng	kWh	65.000.000	80.373.603	123,65%
2	Tổng doanh thu	đồng	86.672.322.000	99.932.069.615	115,30%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	73.912.705.000	85.512.199.165	115,69%
	- Doanh thu tài chính	đồng	3.500.000.000	3.173.645.724	90,68%
	- Doanh thu từ Thuế Tài nguyên	đồng	6.059.430.000	7.492.588.018	123,65%
	- Doanh thu từ Phí DVMT rừng	đồng	2.340.000.000	2.893.449.708	123,65%
	- Tiền cấp quyền khai thác nước mặt	đồng	860.187.000	860.187.000	-
3	Tổng chi phí	đồng	36.300.002.000	36.192.468.474	99,70%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	50.372.320.000	63.739.601.141	126,54%
5	Thuế TNDN	đồng	5.387.232.000	4.735.922.273	87,91%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	44.985.088.000	59.003.678.868	131,16%

*\* Phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2020:*

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ so với KH
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	44.985.088.000	59.003.678.868	131,16%
2	Trích lập các quỹ	đồng	2.749.404.000	3.310.147.155	120,40%
	- Quỹ Phúc lợi	đồng	950.000.000	950.000.000	100,00%
	- Quỹ khen thưởng	đồng	1.799.404.000	2.360.147.155	131,16%
3	LN còn lại phân phối cho cổ đông	đồng	42.235.684.000	55.693.531.713	131,86%
4	Cổ tức năm 2020	%	44,45	58,62	131,89%
	Đã tạm ứng phần cổ tức của năm 2020				
	- Đợt 1 năm 2020	%		5,80	
	- Đợt 2 năm 2020	%		15,00	
	- Đợt 3 năm 2020	%		20,00	
5	Tổng tỷ lệ cổ tức đã tạm ứng của năm 2020	%		40,80	
	Tương ứng với số tiền	đồng		38.760.000.000	
6	Cổ tức năm 2020 còn lại	%		17,82	
	Tương ứng với số tiền	đồng		16.933.531.713	

Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt. ĐHCĐ của PC3HP.Co ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chi trả phần lợi nhuận còn lại cho cổ đông là: **16.910.000.000** đồng - Mười sáu tỷ, chín trăm mười triệu đồng chẵn, tương ứng với tỷ lệ cổ tức là **17,80 %**.

Lợi nhuận giữ lại: 23.531.713 đồng (Hai mươi ba triệu, năm trăm ba mươi một nghìn, bảy trăm mười ba đồng)

➤ **Kết quả**

<b>Số phiếu hợp lệ: 59</b>	- Số cổ phần: 5.590.730	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu tán thành: 59	- Số cổ phần: 5.590.730	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
<b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b>	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%

➤ **Như vậy Nội dung 5 đã được thông qua.**

- **Nội dung 6: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:**

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	80.373.603	71.000.000	88,34%
2	Tổng doanh thu	đồng	99.932.069.615	92.642.832.000	92,71%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	85.512.199.165	78.716.472.000	92,05%
	- Doanh thu tài chính	đồng	3.173.645.724	3.891.411.000	122,62%
	- Doanh thu từ thuế TN nước	đồng	7.492.588.018	6.618.762.000	88,34%
	- Doanh thu phí DVMT rừng	đồng	2.893.449.708	2.556.000.000	88,34%
	- Phí cấp quyền khai thác nước mặt	đồng	860.187.000	860.187.000	100,00%
3	Tổng chi phí (*)	đồng	36.192.468.474	36.658.544.000	101,29%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	63.739.601.141	55.984.288.000	87,83%
5	Thuế TNDN	đồng	4.735.922.273	5.988.672.000	126,45%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	59.003.678.868	49.995.616.000	84,73%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	6.211	5.263	84,73%
8	Trích lập các quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	3.310.147.155	3.267.314.000	98,71%
	- Quỹ Phúc lợi (**)	đồng	950.000.000	1.267.489.000	133,42%
	- Quỹ khen thưởng (4%LNST) (***)	đồng	2.360.147.155	1.999.825.000	84,73%
9	<b>Lợi nhuận còn lại</b>	<b>đồng</b>	<b>55.693.531.713</b>	<b>46.728.302.000</b>	<b>83,90%</b>
10	<b>Cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>58,62</b>	<b>49,15</b>	<b>83,85%</b>

(\*): Tổng chi phí chi tiết theo **Phụ lục 1** đính kèm

(\*\*): Trích bằng 1,5 tháng lương bình quân năm 2021

(\*\*\*): Quỹ khen thưởng của công ty được trích bằng **4% Lợi nhuận sau thuế TNDN**.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn hình thức, thời điểm và tỷ lệ để thực hiện các công tác triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông.

➤ **Kết quả**

<b>Số phiếu hợp lệ:</b> 59	- Số cổ phần:	5.590.730	- Tỷ lệ:	100,00%	
+ Số phiếu tán thành:	59	- Số cổ phần:	5.590.730	- Tỷ lệ:	100,00%
+ Số phiếu không tán thành:	0	- Số cổ phần:	0	- Tỷ lệ:	0,00%
+ Số phiếu không ý kiến:	0	- Số cổ phần:	0	- Tỷ lệ:	0,00%
<b>Số phiếu không hợp lệ:</b> 0	- Số cổ phần:	0	- Tỷ lệ:	0,00%	

➤ Như vậy Nội dung 6 đã được thông qua.

• **Nội dung 7: Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:**

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL) /Tiền lương (L)			
			Thực hiện năm 2020		KH năm 2021	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)	Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>5</b>				
1	Chủ tịch HĐQT	1		360.887.948	40.500.000	486.000.000
1.1	Thù lao kiêm nhiệm	1	10.000.000	30.000.000		
1.2	Tiền lương chuyên trách	1	36.765.328	330.887.948	40.500.000	486.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (L)	1	35.860.535	430.326.417	39.000.000	468.000.000
3	Thành viên HĐQT (TL)	4	7.000.000	336.000.000	7.000.000	336.000.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	<b>3</b>				
1	Trưởng BKS chuyên trách (L)	1	23.744.866	284.938.387	Hưởng lương chuyên trách (*)	
2	Kiểm soát viên (TL)	2	5.000.000	120.000.000	5.000.000	120.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>1.532.152.752</b>		<b>1.410.000.000</b>

**Hệ số lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách là:** Thực hiện tương đương với mức lương của chức danh Phó Trưởng phòng công ty (Hệ số lương chuyên viên đang hưởng theo Quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 + mức phụ cấp chức vụ Phó Trưởng phòng).

➤ **Kết quả**

<b>Số phiếu hợp lệ:</b> 59	- Số cổ phần:	5.590.730	- Tỷ lệ:	100,00%	
+ Số phiếu tán thành:	59	- Số cổ phần:	5.590.730	- Tỷ lệ:	100,00%

+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
<b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b>	<b>- Số cổ phần: 0</b>	<b>- Tỷ lệ: 0,00%</b>

➤ Như vậy Nội dung 7 đã được thông qua.

#### **Nội dung 8: Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2021:**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán phù hợp để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

➤ **Kết quả**

<b>Số phiếu hợp lệ: 59</b>	<b>- Số cổ phần: 5.590.730</b>	<b>- Tỷ lệ: 100,00%</b>
+ Số phiếu tán thành: 59	- Số cổ phần: 5.590.730	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
<b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b>	<b>- Số cổ phần: 0</b>	<b>- Tỷ lệ: 0,00%</b>

➤ Như vậy Nội dung 8 đã được thông qua.

#### • **Nội dung 9: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty:**

Thông qua việc sửa đổi và bổ sung các điểm trong Điều lệ Công ty để đảm bảo tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, các văn bản pháp luật hiện hành và đáp ứng nhu cầu quản trị, điều hành.

➤ **Kết quả**

<b>Số phiếu hợp lệ: 59</b>	<b>- Số cổ phần: 5.590.730</b>	<b>- Tỷ lệ: 100,00%</b>
+ Số phiếu tán thành: 59	- Số cổ phần: 5.590.730	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
<b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b>	<b>- Số cổ phần: 0</b>	<b>- Tỷ lệ: 0,00%</b>

➤ Như vậy Nội dung 9 đã được thông qua.

#### • **Nội dung 10: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

➤ **Kết quả**

<b>Số phiếu hợp lệ: 59</b>	<b>- Số cổ phần: 5.590.730</b>	<b>- Tỷ lệ: 100,00%</b>
+ Số phiếu tán thành: 59	- Số cổ phần: 5.590.730	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%

Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,00%

➤ Như vậy Nội dung 10 đã được thông qua.

• **Nội dung 11: Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

➤ **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 59 - Số cổ phần: 5.590.730 - Tỷ lệ: 100,00%

+ Số phiếu tán thành: 59 - Số cổ phần: 5.590.730 - Tỷ lệ: 100,00%

+ Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,00%

+ Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,00%

Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,00%

➤ Như vậy Nội dung 11 đã được thông qua.

• **Nội dung 12: Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát**

Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

➤ **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 59 - Số cổ phần: 5.590.730 - Tỷ lệ: 100,00%

+ Số phiếu tán thành: 59 - Số cổ phần: 5.590.730 - Tỷ lệ: 100,00%

+ Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,00%

+ Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,00%

Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0,00%

➤ Như vậy Nội dung 12 đã được thông qua.

• **Nội dung 13: Thông qua chủ trương và kế hoạch vốn để mua sắm và đầu tư một số tài sản cố định bằng nguồn vốn khấu hao Tài sản cố định của công ty**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Giá trị khái toán	Ghi chú
1	Xây dựng mở rộng khu văn phòng làm việc của công ty tại nhà máy (Giá trị khái toán: $288 m^2 \times 6.500.000 \text{ đồng}/m^2$ )	1.872.000.000	
2	Xây một phần hàng rào bảo vệ diện tích đất của nhà máy (Giá trị khái toán: $681,82 \text{ mét} \times 1.100.000 \text{ đồng}/\text{mét}$ )	750.000.000	
3	Thay 04 máy cắt 35kV trạm biến áp nâng (4 máy x 400.000.000 đồng/máy)	1.600.000.000	
4	Mua mới 01 xe ô tô 16 chỗ	1.350.000.000	
5	Chi phí chuyển đổi số (dự kiến)	500.000.000	
6	Mua mới 01 máy photocopy	60.000.000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.132.000.000</b>	

Bằng chữ: Sáu tỷ, một trăm ba mươi hai triệu đồng

OAC  
C  
CỔ  
PHỤ  
ĐỊ  
TƯ

➤ **Kết quả**

<b>Số phiếu hợp lệ: 59</b>	<b>- Số cổ phần: 5.590.730</b>	<b>- Tỷ lệ: 100,00%</b>
+ Số phiếu tán thành: 59	- Số cổ phần: 5.590.730	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
<b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b>	<b>- Số cổ phần: 0</b>	<b>- Tỷ lệ: 0,00%</b>

➤ **Như vậy Nội dung 13 đã được thông qua.**

- **Nội dung 14: Thông qua việc chấp thuận cho ông: Nguyễn Sơn - TV Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty thôi tham gia Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2018 - 2023:**

Căn cứ Đơn xin thôi không tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 nhiệm kỳ 2018-2023 của ông Nguyễn Sơn

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thống nhất thông qua việc chấp thuận cho ông Nguyễn Sơn thôi tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023.

➤ **Kết quả**

<b>Số phiếu hợp lệ: 59</b>	<b>- Số cổ phần: 5.590.730</b>	<b>- Tỷ lệ: 100,00%</b>
+ Số phiếu tán thành: 59	- Số cổ phần: 5.590.730	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
<b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b>	<b>- Số cổ phần: 0</b>	<b>- Tỷ lệ: 0</b>

➤ **Như vậy Nội dung 14 đã được thông qua.**

- **Nội dung 15: Bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023:**

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023, chi tiết như sau:

TT	Họ và tên	Ghi chú
1	Phan Thanh Sơn	

➤ **Kết quả**

<b>Số phiếu hợp lệ: 59</b>	<b>- Số cổ phần: 5.590.730</b>	<b>- Tỷ lệ: 100,00%</b>
+ Số phiếu tán thành: 59	- Số cổ phần: 5.590.730	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
<b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b>	<b>- Số cổ phần: 0</b>	<b>- Tỷ lệ: 0,00%</b>

➤ **Như vậy Nội dung 15 đã được thông qua.**

0456  
ĐANG T  
PHÁ  
Y ĐI  
LƯU  
T.Đ.Đ.



Căn cứ Biên bản kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 do Ban kiểm phiếu ban hành;

**Kết quả trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:**

TT	Họ và tên	Kết quả bầu cử			
		Số phiếu bầu	Số cổ phần	Tỷ lệ	Kết quả
1	Phan Thanh Sơn	57	5.573.730	99,70%	Trúng cử

### PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Nguyễn Thanh Vương - Trưởng Ban thư ký Đại hội đọc biên bản cuộc họp

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 với 100 % số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 04 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Đại hội kết thúc 10 giờ 25 phút cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thanh Vương**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA  
CHỦ TỌA ĐOÀN**



**Nguyễn Văn Đức**

